

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Châu Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 2179/STNMT-MT ngày 26/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu môi trường thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 do Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Châu Thành về việc phân công các ngành, đơn vị phụ trách Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 598/TTr-PTNMT ngày 11/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Châu Thành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Văn phòng điều phối xây dựng NTM huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Trung tâm VH-TT và Truyền thanh huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Châu Thành
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 17/7/2024
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Đạt yêu cầu Chỉ tiêu 8.3 trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, có kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới. Hạn chế và giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước. Bảo vệ an toàn nguồn nước để đáp ứng các nhu cầu sử dụng lâu bền với các giải pháp có hiệu quả cao về mặt chi phí; Từng bước cải thiện tình trạng ô nhiễm nguồn nước trên các sông, kênh, rạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguồn nước mặt.

2. Yêu cầu: Tổ chức thống kê, đánh giá giảm thiểu và xử lý nước thải xả vào môi trường nước mặt; quan trắc, đánh giá chất lượng nước, trầm tích môi trường thủy sản của nguồn nước mặt và công khai thông tin phục vụ quản lý, khai thác và sử dụng nước mặt đối với những khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường; Xử lý ô nhiễm, cải tạo phục hồi và cải thiện môi trường nước mặt bị ô nhiễm trên địa bàn huyện.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

Theo kết quả quan trắc môi trường tỉnh An Giang năm 2023 của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh An Giang thì chất lượng nước mặt và các ao hồ, kênh nội đồng trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

- Chất lượng nước mặt trên sông Hậu đoạn chảy qua địa phận tỉnh An Giang trong năm 2023 chưa đảm bảo tốt theo QCVN 08:2023/BTNMT (Mức A và Giá trị giới hạn tối đa ảnh hưởng tới sức khỏe con người). Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp. Cần phải tiếp tục theo dõi để kịp thời cảnh báo đến người dân. Đồng thời, khuyến cáo người dân sinh sống ven sông không nên sử dụng nước trực tiếp, cần có biện pháp, công nghệ xử lý nước thật phù hợp cho từng mục đích sử dụng để đảm bảo tốt cho sức khỏe.

- Nước mặt kênh, rạch nội đồng trên địa bàn: Chất lượng nước mặt các tuyến kênh, rạch nội đồng trong năm 2023 chưa đảm bảo tốt theo QCVN 08:2023/BTNMT (Mức A và Giá trị giới hạn tối đa ảnh hưởng tới sức khỏe con người) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt. Chất lượng nước mặt theo chỉ số WQI tại các tuyến kênh, rạch nội đồng trong năm 2023 dao động từ mức kém đến tốt, trong đó đa phần chất lượng nước ở mức kém. Chất lượng nước trong năm diễn biến khá phức tạp khi sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp xuống mức trung bình; nhiều khu vực nước kém hạn chế sử dụng cho mục đích tưới tiêu; Đối với giao thông thủy còn một số khu vực nước trung bình có thể sử dụng cho giao thông thủy.

- Đối với ô nhiễm từ nước thải công nghiệp thì chưa có tác động lớn do các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Bình Hòa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; Đối với các nhà máy, xí nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp đều có hệ thống xử lý nước thải đúng quy định.

III. GIẢI PHÁP VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền khai thác, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước nước mặt

- Tuyên truyền giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước mặt; huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc giám sát các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phổ biến pháp luật về tài nguyên nước trong các cơ quan chuyên môn ở cấp huyện và cấp xã, nhất là Công chức địa chính, môi trường các xã, thị trấn.

- Thực hiện truyền thông trên quy mô rộng rãi, thường xuyên. Hình thức truyền thông đa dạng, nội dung đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ. Các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; in ấn, phát hành các tờ rơi, panô, áp phích, tổ chức các buổi nói chuyện, tập huấn tới các xã, thị trấn, trường học.

- Phối hợp, tăng cường tổ chức tuyên truyền nhận thức của người dân, các tổ chức doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước. Cung cấp các thông tin cho cộng đồng về các vấn đề môi trường nước như: nhu cầu sử dụng nước, ô nhiễm nước, các giải pháp tiết kiệm nước, diễn biến chất lượng nước mặt. Hướng dẫn và hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý nước, mô hình tiết kiệm nước.

*** Thời gian thực hiện:** Hàng năm.

2. Tổ chức thống kê, đánh giá giảm thiểu và xử lý nước thải xả vào môi trường nước mặt

- Xác định các sông, hồ nội huyện và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; xác

định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, lập hành lang bảo vệ nguồn nước mặt trên địa bàn; xác định khu vực sinh thủy.

- Tổ chức rà soát, thống kê các sông, kênh, rạch trên địa bàn huyện. Thực hiện điều tra, thống kê các Công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng các kế hoạch về bảo vệ hệ thống sông rạch, bảo vệ cảnh quan sông nước phục vụ cho sự phát triển bền vững. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm soát chất lượng nguồn nước thải và xác định các nguồn xả thải vào môi trường nước, gây ô nhiễm cho các sông rạch trên địa bàn huyện.

- Thống kê, cập nhật nhu cầu sử dụng nước mặt, các nguồn phát sinh nước thải trên địa bàn huyện, cập nhật hàng năm để đánh giá diễn biến chất lượng nước. Tăng cường kiểm tra, kết hợp giữa các đơn vị, xác định điểm xả thải, lưu lượng, nồng độ các nguồn thải, xử phạt các điểm gây ô nhiễm.

*** Thời gian thực hiện:** Hàng năm.

3. Quan trắc, đánh giá chất lượng nước, trầm tích, môi trường thủy sản của nguồn nước mặt

- Tổ chức hoạt động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn thải vào nguồn nước mặt trên địa bàn; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước mặt, cải thiện chất lượng nước mặt trên địa bàn theo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt.

- Tổ chức đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, đánh giá khả năng chịu tải, công bố thông tin về môi trường nước mặt trên địa bàn không còn khả năng chịu tải.

- Triển khai thực hiện quan trắc, giám sát, đánh giá chất lượng nguồn nước mặt các sông, kênh, rạch trên địa bàn huyện với tần suất ít nhất 01 lần/năm. Tổng hợp báo cáo kết quả chất lượng nguồn nước mặt theo quy định.

- Xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản đảm bảo đúng quy hoạch, thực hiện biện pháp tiên xử lý để cải thiện chất lượng nước mặt. Ngoài ra tăng cường giải pháp tuần hoàn tái sử dụng lại nước trong ao, hạn chế cấp nước từ ngoài sông.

- Nước thải công nghiệp sử dụng biện pháp sinh học và hoá học để đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt cột A theo quy định. Đề xuất giải pháp xử lý bằng chế phẩm sinh học trong quá trình chuẩn bị nuôi, kiểm soát trong quá trình nuôi.

- Đối với nước thải chăn nuôi hạn chế phát triển các trang trại quy mô vừa và lớn ở các xã ven sông do gia tăng ô nhiễm dinh dưỡng. Thực hiện xây hầm biogas xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi, tiến đến xử lý nước thải đạt cột A theo quy định.

- Thực hiện các chương trình giảm thiểu phân bón trên ruộng đồng; Các nguồn khác: y tế, điểm tập kết rác phải xử lý triệt để tránh làm ảnh hưởng đến chất lượng nước.

*** Thời gian thực hiện:** Hàng năm.

4. Công khai thông tin phục vụ quản lý, khai thác và sử dụng nước mặt đối với những khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường

- Cung cấp thông tin, xây dựng, cập nhật dữ liệu quan trắc qua các năm.
- Công khai thông tin các nguồn thải vào môi trường nước mặt trên địa bàn; thu thập thông tin, dữ liệu về hiện trạng môi trường nước mặt, nguồn thải và tổng lượng thải vào môi trường nước mặt trên địa bàn quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Thời gian thực hiện:** Hàng năm.

5. Xử lý ô nhiễm, cải tạo phục hồi và cải thiện môi trường nước mặt bị ô nhiễm trên địa bàn huyện

- UBND các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức ra quân làm vệ sinh môi trường, thu gom rác trên các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn quản lý.
- Xây dựng công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, chợ, bến xe, bến phà và khu vực công cộng khác phải lắp đặt công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư tập trung phải được thu gom, đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung phải được thu gom, xử lý tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.
- Đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho khu dân cư tập trung đảm bảo các yêu cầu: Công nghệ phù hợp với loại hình, đặc tính nước thải cần xử lý; Công suất hệ thống xử lý nước phải phù hợp với lượng nước thải phát sinh tối đa; Xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; Vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật; Có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải; điểm xả thải phải có tọa độ, biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải.

*** Thời gian thực hiện:** Hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Sử dụng từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản, kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn huyện. Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt (nếu có).
- Triển khai thực hiện quan trắc, giám sát, đánh giá chất lượng nguồn nước mặt đối với các sông, kênh rạch trên địa bàn huyện. Tổng hợp báo cáo kết quả

chất lượng nguồn nước mặt hàng năm. Đồng thời, tổ chức công khai kết quả đến các Ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Hàng năm, tổng hợp danh sách đăng ký mô hình dòng sông không rác thải của các xã, thị trấn. Tham mưu UBND huyện thành lập Tổ kiểm tra việc thực hiện mô hình; tổng hợp, đề xuất UBND huyện chỉ đạo, kiểm điểm các xã, thị trấn còn hạn chế (nếu có). Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, hệ thống xử lý nước thải tập trung đối với khu vực chợ, khu dân cư trên địa bàn Huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các Ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện kế hoạch; trình Chủ tịch UBND huyện quyết định điều chỉnh mục tiêu, nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các Ban, ngành liên quan có trách nhiệm tham mưu UBND huyện xây dựng các Kế hoạch chi tiết phục vụ phát triển lĩnh vực ngành nông nghiệp phụ trách có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước thì phải đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung, giải pháp của Kế hoạch này.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối, phân bổ nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch.
- Hướng dẫn thanh, quyết toán đúng theo quy định.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: căn cứ chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, trong quá trình xây dựng các nhiệm vụ, kế hoạch có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước phải đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung, giải pháp của Kế hoạch này.

5. Các ban, ngành huyện: Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan chủ trì triển khai công việc liên quan để thực hiện Kế hoạch này.

6. UBND các xã, thị trấn: Tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch trên địa bàn, có nhiệm vụ giám sát, tham mưu cho UBND huyện về các nội dung thực hiện trên địa bàn quản lý. Đồng thời, tuyên truyền vận động các tổ chức quần chúng, nhân dân cùng góp phần sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước. Thường xuyên giám sát, theo dõi các tổ chức cá nhân trong công tác thăm dò, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn của mình; vận động các tổ chức cá nhân thực hiện công tác bảo vệ môi trường nói chung và tài nguyên nước nói riêng. Đánh giá, báo cáo kịp thời và đề xuất phương án cải tạo, phục hồi đối với các khu vực cảnh quan, nguồn nước có nguy cơ bị ô nhiễm trên địa bàn.

7. Các tổ chức cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước: Cần phải nghiêm túc thực hiện tốt công tác điều tra, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước theo đúng quy định của pháp luật (như đề nghị cấp phép trong khai thác, sử dụng và xả nước

thải vào nguồn nước; phí bảo vệ môi trường, phí khai thác tài nguyên....). Mặt khác, đầu tư, nghiên cứu đổi mới công nghệ trong quá trình sản xuất để sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn nước; xây dựng công trình xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn, trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO: Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm (*trước ngày 15/6 hàng năm*) và cả năm (*trước ngày 15/12 hàng năm*) về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường)/.